

NIỀM HÃNH DIỆN VÀ TỰ HÀO

BCD. LÊ ĐẮC LỰC

“Nhân sinh từ cổ thù vô tử.

Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh

Trước năm 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một lực lượng Quân Đội được coi là hùng mạnh nhất vùng Đông Nam Á. Quân số có lúc đã lên đến một triệu ba trăm năm mươi một ngàn chiến sĩ. (1,351.000).

Nhiệm vụ chính yếu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là bảo vệ Miền Nam Việt Nam trước hiểm họa bành trướng, xâm lăng của Cộng Sản. Đối đầu trực diện với giặc Cộng trên khắp các chiến trường dầu sôi lửa bỏng là các đơn vị tổng trừ bị tác chiến nổi danh, đã từng xông pha chiến đấu anh dũng, lập được nhiều chiến công hiển hách, gây cho kẻ thù những tổn nặng nề trên khắp 4 vùng chiến thuật. Đó là các: Sư Đoàn Nhảy Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lực Chiến và 17 Liên Đoàn Biệt Động Quân đặt trực thuộc các Vùng Chiến Thuật.

Tuy nhiên trong số đó vẫn còn có một đơn vị tổng trừ bị mà hiệu năng tác chiến, công trạng ít có ai biết đến, nhưng giặc Cộng thì khi nghe đến danh xưng, cũng phải kinh hồn khiếp sợ mà né tránh đưng độ và thường truyền khẩu cùng nhau câu nhệ tụng:

“Bất cứ “giặc nguy” nào cũng đánh.

Nhưng phải tránh đánh Biệt Cách Dù.”

Vâng, đúng vậy. Đơn vị đó là “**Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù**”, thường được gọi tắt là “**Biệt Cách Dù**”.

* * *

Trong năm 1970, các hoạt động thả các Toán Biệt Kích thâm nhập ra miền Bắc hoặc các vùng dọc theo biên giới Việt Miên Lào, không còn mang lại những hiệu quả thích đáng. Cùng lúc, Liên Đoàn 5 Special Force của Quân Đội Hoa Kỳ theo lệnh đã triệt thoái ra khỏi Việt Nam. Binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt thiếu hụt ngân sách, khí tài để hoạt động nên đã bị giải tán. Các sĩ quan và binh lính đa số được chuyển sang Biệt Động Quân, số ít còn lại thì về Nha Kỹ Thuật, Nhảy Dù. Riêng hai đơn vị tác chiến của Binh chủng là Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được sát nhập lại, với danh xưng là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, có phù hiệu mới, nhưng vẫn được giữ nguyên chiếc nón xanh (Green Beret) và phù hiệu của Binh chủng LLDB. Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn là Trung Tá Phan Văn Huấn. Đến năm 1972, ông được thăng cấp đặc cách đại tá tại mặt trận Bình Long, An Lộc.

* * *

Đại Tá Phan Văn Huấn, sinh trưởng tại tỉnh Thừa Thiên, Huế. Xuất thân Khóa 10 Trần Bình Trọng (1954), trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, ông là một cấp chỉ huy tài trí, mưu lược, đạo đức, và liêm chính. Ông sống rất bình dân, giản dị, và gần gũi với thuộc cấp. Ông coi trọng tính mạng của binh sĩ còn hơn tính mạng của bản thân.

Lúc còn là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta (1967-1970), một đơn vị được xem là tinh báo chiến thuật, phối hợp hoạt động chung với Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, cung cấp các Toán Thám Sát Lôi Vũ thâm nhập len lỏi trong rừng sâu, dọc theo biên giới Việt Miên Lào trên dãy núi Trường Sơn, để thu lượm tin tức, khám phá các mật khu, căn cứ địa của địch quân, hay phục kích bắt sống tù binh để đem về khai thác địch tình. Trước khi thâm nhập, Ông rất chu đáo kỹ càng theo dõi buổi trình bày kế hoạch hành quân của các Toán. Ông đặt ra từng câu hỏi cho từng biển cố có thể xảy ra để các Toán Trưởng giải trình đối phó hợp lý. Trong suốt 7

ngày các Toán di hành là 7 ngày Ông có mặt tại Trung Tâm Hành Quân để theo dõi. Trường hợp các Toán bất ngờ đụng độ với địch quân, bị tổn thất nhân mạng, hay bị phân tán là coi như Ông ăn ngủ không yên, một mặt Ông đưa các Đại Đội Myke Force xung kích gấp rút vào tải thương, lấy xác về, một mặt Ông dùng L.19 hoặc Trực Thăng UH.1B bay lượn bao vùng suốt ngày, để tìm kiếm các Toán viên đang thất lạc, cho đến khi tìm kiếm được, hướng dẫn họ đến các bãi trống an toàn, rồi điều động trực thăng đến bốc trở về căn cứ hành quân. Lúc đó, Ông mới thở phào nhẹ nhõm.

Kể từ sau biến cố Tết Mậu Thân (1968), tình hình chiến sự đã trở lại sôi động. Giặc Cộng vẫn nuôi dưỡng ý định xảo trá, tái diễn cái trò lẩn tránh dành dân, nên ở ạt chuyển quân qua biên giới, ém quân trong các mật khu, căn cứ địa, ngỏ hầu mở các đợt tấn công qui mô vào các quận lỵ hay thị xã lân cận, để làm áp lực trong cuộc Hội Đàm 4 bên tại Paris, Pháp Quốc.



Trong cương vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (1970-1975), để đối phó với sự gian manh, thủ đoạn của giặc cộng, cũng như để binh sĩ thuộc quyền luôn duy trì, cũng cố khả năng tác chiến, đề cao cảnh giác trước mọi tình huống có thể xảy ra, Đại Tá Phan Văn Huân chỉ thị cho mỗi Biệt Đội Xung Kích, ứng chiến tại căn cứ hành quân ở Căn cứ Suối Máu, Biên Hòa hay nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ ở ngã tư An Sương, Hóc Môn, phải thường xuyên được huấn luyện và rèn luyện:

- *Võ thuật Vovinam.*
- *Chiến thuật du kích và phản du kích.*
- *Mưu sinh thoát hiểm.*

- *Đổ bộ, triệt xuất bằng trực thăng UH.1B.*
- *Điều chỉnh phi cơ, pháo binh oanh kích tác xạ các mục tiêu.*

- *Theo học các khóa nhảy dù tại Sư Đoàn Dù.*

Ngoài ra, Khối CTCT còn tổ chức huấn luyện về thái độ tác phong đối với dân chúng tại những nơi đồn trú, trong các vùng hành quân, ngõ hầu thu phục nhân tâm, để họ đứng về phía Quốc Gia, không để Việt cộng tuyên truyền, dụ dỗ đi theo bọn chúng.

Chính nhờ vào tài lãnh đạo chỉ huy tài ba, năng động, khát khe: “Vấn ôn võ luyện” như đã nêu trên của Đại Tá mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh giặc giỏi, áp dụng nhiều chiến thuật thích ứng với chiến trường Việt Nam, như: “gậy ông đập lưng ông”, có nghĩa là dùng chiến thuật du kích của địch để đánh du kích với địch, và đây sáng tạo như áp dụng chiến thuật tác xạ súng cối, trọng pháo 7/3 để đánh lừa địch hay xử dụng mìn tự chế để tiêu diệt chiến xa, đục tường, xử dụng dao găm, lựu đạn và võ thuật Vovinam để bắt sống tù binh, diệt chốt, gặt hái được nhiều chiến công hiển hách. Điển hình là các trận:

- *Mậu Thân Nha Trang và Ngã Ba Cây Thị, Cây Quéo. Gia Định (1968).*

- *Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại Mật Khu Ashau (1969)*

- *Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại chiến trường Tam Biên, Kontum (2/1971).*

- *Tái chiếm Bình Long, An Lộc (6/1972)*

- *Tái chiếm Cổ Thành, Quảng Trị (9/1972).*

- *Giải tỏa Bến Thè, Bình Dương (1/1973).*

- *Giải tỏa Tha La Xóm Đạo, Trảng Bàng, Tây Ninh (3/1973).*

- *Giải tỏa QL.I, Tân Phú Trung, Hóc Môn (1/1974).*

- *Tịch thu nhiều kho vũ khí tại Chiến Khu D (3/1974).*

- *Giải tỏa QL.I tại Rừng Lá - Mật Khu Mây Tào (6/1974).*

- *Tiếp cứu Phước Long (2/1975).*

Dù bọn bè quân hành vạn nẻo, Đại Tá rất quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của quân nhân các cấp, nhất là các thương binh, liệt sĩ và gia đình Cô Nhi Quả Phụ, Tử Sĩ. Ông chỉ thị cho Chỉ Huy Hậu Cứ, Khối CTCT, thường xuyên thăm viếng và phải tìm đủ mọi cách để giúp cho họ có một cuộc sống đầy đủ, lành mạnh vui tươi, bù đắp những mất mát lớn lao mà các Cô Nhi Quả Phụ phải gánh chịu. Hay sau mỗi cuộc hành quân, binh sĩ phải được nghỉ ngơi thoải mái, lành mạnh, ngõ hầu quên đi bao gian khổ, hiểm nguy, cận kề cái chết trên các chiến trường trận địa thập tử nhất sinh.

Không những thế, Đại Tá Phan Văn Huân là một con người đầy nhân bản, trung hậu, chí tình chí nghĩa. Đề cao và tri ơn thâm sâu sự hy sinh xương máu của đồng đội chiến hữu. Trong mặt trận Bình Long, An Lộc (6/1972). Ông đã chỉ thị các đơn vị trưởng thuộc quyền, dẫu dù dưới làn mưa đạn, bất cứ giá nào cũng phải tải thương, đưa xác tử sĩ về tập trung chôn cất tại bãi đất trống trước mặt Chợ Bình Long. Kể từ đó Nghĩa Trang Biệt Cách Dù đã đi vào Quân Sử với hai câu thơ bất tử:

***“An Lộc địa sử lưu chiến tích.
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân.”***

Đại Tá Huân sống hòa đồng, thân thiện và cởi mở với mọi thuộc cấp, nhưng rất nghiêm khắc, và cứng rắn trong quân phong quân kỷ. Không thiên vị mà rất bình đẳng trước công tội, tử sĩ quan cấp tá cho đến binh nhì của đơn vị. Vui chơi là vui chơi, quân hành là quân hành, không thể lẫn lộn, nhập nhằng với nhau được.

Đại Tá Huân là một con người quả cảm, khí khái, quang minh chính trực và đại trượng phu, không trốn tránh trách nhiệm để đổ lỗi, qui tội cho thuộc cấp hay đơn vị bạn tăng phái, đã cùng đổ máu sống chết với mình trong lửa đạn đao binh. Điển hình, sau khi Phước Long thất thủ, Không Đoàn 43 Chiến Thuật bị đưa ra điều trần trước Hội Đồng Tướng Lãnh,

về sự chậm trễ đổ quân giải cứu Phước Long. Đại Tá Phan Văn Huân đã đích thân đến trước Hội Đồng, xin được phát biểu trước, với những lời lẽ đầy cương quyết, thẳng thắn:

- *“Mất Phước Long, lý do tại sao, quý vị đều biết nhưng không ai nói ra. Phần 81 Biệt Cách Dù chúng tôi vào chỗ chết đã dành, bởi nghề nghiệp chúng tôi là chọn chỗ chết để đi vào. Riêng với anh em Không Quân, các phi hành đoàn trực thăng đã làm quá bổn phận của họ, chết lây với chúng tôi thật tội nghiệp. Nay đưa họ ra tòa là điều tôi cho là vô lý. Nếu có lỗi làm mất Phước Long, tôi nhận lỗi. Xin quý vị ở lại tiếp tục họp và cho tôi biết kết quả. Tôi xin phép ra về vì còn nhiều việc phải làm.”*

Hành động nêu trên của Đại Tá Huân, có thể dẫn đến một hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến con đường binh nghiệp, nhưng để có mấy ai đã làm được như Ông. Chính vì thế mà Đại Tá Huân chiêm được hầu hết cảm tình, sự tôn kính, khâm phục, không những của thuộc cấp trong mà cả ngoài đơn vị cho mãi tới tận bây giờ trong cuộc sống tha phương nơi đất khách quê người.

Ngoài tài thao lược, Đại Tá Huân còn là một đơn vị trưởng liêm khiết, trong sạch. Không tài sản, không tư gia. Cũng giống như binh sĩ, gia đình của ông gồm một vợ và tám người con, cũng ở trong 3 căn nhà Khu Gia Bình của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, ngay góc Quốc Lộ I và Ngã Tư An Sương, Hóc Môn. (Xa lộ Đại Hàn).

Vào những ngày cuối cùng trước khi tàn cuộc chiến tháng 4 năm 1975, tại căn cứ hành quân ở Suối Máu, Biên Hòa, với một BCH Hành Quân của Liên Đoàn, cộng thêm 2 BCH Chiến Thuật 1 và 2, quân số lên đến 2.000 quân, Đại Tá Huân vẫn đưa các Biệt Đội xung kích, rải quân phòng thủ ở hướng Bắc phi trường Biên Hòa, để sẵn sàng chiến đấu, và thả các Toán Thám Sát, tiếp tục thâm nhập vào chiến khu D, để thu lượm tin tức, theo dõi các hoạt động của địch quân.

Trong lúc tình thế đang nhiều nhượng nguy biến, bất thân có một vài chiếc trực thăng UH.1B, do Bộ Tổng Tham Mưu đã sắp đặt sẵn kế hoạch, bay đến các BCH Hành Quân, các căn cứ địa, tiền đồn, nhằm để đón các vị chỉ huy cao cấp di tản khỏi Việt Nam. Nhưng với Đại Tá Huấn, như đã nói, là một người khí phách, dũng cảm, kiên cường và đầy trung nghĩa, cho dù bất cứ hoàn cảnh nào, cũng không rời bỏ binh sĩ, quyết cùng sống chết có nhau. Ông đã dứt khoát tuyên bố:

- “Tôi có một vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi, để mà ra đi trong hoàn cảnh như thế này được.”

Sau đó Ông đã ở lại chiến đấu cùng đơn vị đến giây phút cuối cùng, cho đến khi nghe lệnh của Đại Tướng Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (lúc đó) kêu gọi toàn thể quân nhân buông súng đầu hàng.

Về sau này, khi ra định cư tại Hoa Kỳ, đã có lần Ông tâm sự trong xúc động, về giây phút có quyết định sinh tử tối hậu, sau khi nghe lệnh truyền buông súng đầu hàng, trong khi các Chiến sĩ Biệt Cách Dù vẫn ngay hàng thẳng lối đứng bao quanh chờ lệnh, trong một khu đất trống gần ngã tư Thủ Đức và Xa lộ Đại Hàn:

- “Lúc này trên đầu tôi không còn ai nữa, một quyết định sai lầm sẽ làm biết bao sinh mạng phải bỏ đi. Chúng tôi đã sát cánh với nhau đến giờ phút cuối cùng. Nhìn anh em tôi không cầm được nước mắt...”



Biệt Kích Dù tại An Lộc, 1972

Cuối cùng, sau khi đã họp các cấp Chỉ Huy trong Liên Đoàn, tất cả đều đành phải chấp hành mệnh lệnh, trong nỗi uất hận, đốn đau, ê chề bất tận.

Sau ngày Nước mất Nhà tan, Đại Tá Phan Văn Huân phải bị 13 năm trong ngục tù cộng sản, lưu đày khổ sai, sống dở chết dở, ở các trại tập trung, mang xảo từ “cải tạo”, nơi những vùng đất hoang vu, xa xăm, khí ho cò gáy ở Việt Bắc trong mù tăm tối thê lương.

Suốt 13 năm trong vòng lao lý, trải qua các trại tù từ miền Nam ra đến miền Bắc, trên núi rừng Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Nam Hà và cuối cùng là trại Z.30 Khu A, gần Núi Chứa Chan, Tỉnh Long Khánh, Đại Tá Huân vẫn luôn giữ vững tư cách và nhân cách, vẫn biểu lộ tính khí khái, kiêu hùng không khiếp nhược, vẫn bảo toàn danh dự, giá trị duy nhất của một chiến sĩ, một cấp Chỉ Huy của một đơn vị lừng danh 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Ông đã được anh em đồng tù kính phục, như nhà báo Vũ Ánh với bài viết: “Anh Cả Gia Đình 81 BCND”, hay nhà văn Hoàng Khởi Phong ca tụng qua tác phẩm “Cây Tùng Trước Bão” với một trích đoạn sau đây:

*“Trong ánh sáng và bóng tối của một ngày vừa tàn và đêm đang tới, tôi mơ hồ nhìn thấy Ông trong bộ quân phục với cái mũ kết trên đầu có một cái khiên. Trong cái khiên này, tôi nhớ có in hình chạm nổi của một con chim đại bàng và một hàng chữ: ”**Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm**”. Đó là 3 tín niệm mà một sĩ quan phải đội ở trên đầu. Không hiểu xưa kia và bây giờ, trong chúng ta đã có bao nhiêu người còn nhớ? Bao nhiêu người đã quên? Qua kính chiếu hậu tôi nhìn thấy Ông trở vào trong nhà. Lưng thật thẳng, mặt ngược cao, Ông có dáng của một Cây Tùng chẳng bao giờ cong lưng trước bão.”*

Vào năm 1988 ra khỏi trại tù, Ông sống cùng vợ và 8 người con rất cơ cực, thiếu thốn với tám thân bệnh tật vì những thương tích chiến trận, vì lao tù hành hạ, trong một căn nhà gỗ, mái tôn vách ván cũ kỹ tạm bợ, tại Ấp Tân Thái Sơn, cạnh

Tân Phú, Quận Tân Bình.

Nếu không có những người lính Biệt Cách Dù năm xưa, những người đồng tù, vẫn tồn tại gìn giữ mãi trong lòng sự tôn phục, nể vì về tài năng, khí tiết và yêu thương về nhân cách, đức độ, để hết lòng thường xuyên thăm viếng, chia sẻ tinh thần, vật chất và tận tụy chăm sóc thương tật cho Ông, chắc chắn Ông sẽ không còn sống đến ngày hôm nay, trên đất khách quê người trong cuộc sống lưu vong.



Tại An Lộc, 1972

Là một cựu Toán Trưởng Thám Sát Delta, một Biệt Đội Trưởng, Trưởng Khối CTCT của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, tôi đã từng sống làm việc dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Phan Văn Huân, trong suốt 9 năm làm lính trận, ít nhiều tôi cũng hiểu rõ về nhân cách, biệt tài lãnh đạo chỉ huy của Ông. Cũng nhờ đó mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh đâu thắng đó, mang lại nhiều chiến thắng vẻ vang, được ghi vào Quân Sử, được đồng bào hoan hô, mến mộ và ngưỡng phục từ đó cho tới ngày nay hay luôn cả mai sau vẫn mãi tồn tại..

Sự kiện minh chứng hùng hồn sáng giá nhất về tài năng điều binh thao lược của Đại Tá, đó là vào tháng 6 năm 1972, tại chiến trường Bình Long, An Lộc. Trung Tướng Nguyễn

Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III, đã thừa lệnh Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Muu Trưởng Quân Lực VNCH, gắn vinh thăng đặc cách tại mặt trận cấp bậc đại tá cho Trung Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

Tôi cảm thấy rất vinh hạnh và may mắn vì trong suốt quãng đời Binh Nghiệp, đã được phục vụ dưới quyền của ông, trong một đơn vị kiêu hùng, thiện chiến của Quân Lực VNCH, đó là: **“Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”**.

* * *

Mỗi người chúng ta khi được sinh ra và lớn lên trên thế gian này đều có một thần tượng để ngưỡng mộ, tôn sùng. Tuy nhiên tùy thuộc vào bản tính, sở năng từng người mà có sự chọn lựa về thần tượng của họ. Riêng tôi có lẽ từ thuở thiếu thời, đã tiềm ẩn dòng máu nhà binh trong người, nên sau khi vào lính, theo đơn vị rày đây mai đó trên các trận mạc, để tiêu diệt giặc thù cộng sản, bảo vệ Tổ Quốc, thì thần tượng của tôi không ai khác, chính là vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù: Đại Tá Phan Văn Huấn, một cựu SVSQ Khóa 10 Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

“Đại Tá Phan Văn Huấn chính là niềm hãnh diện tự hào chung cho Trường Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt và các Chiến Sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.”

****Houston, Tháng 4 đen, Năm 2018.*

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

YẾM TRỢ ĐẠI HỘI XXI

(Tính tới ngày 10 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên	Khóa	Tiền	Ghi chú
236	Mr. Nguyễn Đình Hòa	4	160	
237	Mr. Trần Đắc Marcel	6	35	
238	Mr. Nguyễn Kim Biên	10	74	Lần 2
239	Mr. Bửu Khải	14	50	
240	Mr. Nguyễn Minh Chánh	16	50	
241	Mr. Hồ Khắc Đàm	16	50	
242	Mr. Lê Phát Lân	16	30	
243	Mr. Nguyễn Văn Long	16	50	
244	Mr. Dương Hữu Chiêu	17	15	
245	Mr. Nguyễn Văn Kiên	17	30	
246	Mr. Nguyễn Văn Long	17	65	
247	Mr. Nguyễn Tiến Mão	17	30	
248	Mr. Ngô Văn Xuân	17	50	
249	Mr. Ngô Tùng Châu	18	35	
250	Mr. Nguyễn Thiện Công	18	37	
251	Mr. Trần Công Danh	18	37	
252	Mr. Bùi Văn Miêu	18	25	
253	Mr. Trần Tâm	18	50	
254	Mr. Nguyễn Định	19	30	
255	Mr. Võ Công Khánh	19	30	
256	Mr. Võ Nhân	20	35	
257	Mr. Nguyễn Đào Đoán	21	35	
258	Mr. Phạm Ngọc Đăng	22	50	
259	Mr. Quách Cơ Bình	22	30	
260	Mr. Vũ Hữu Nghị	25	50	
261	Mr. Đàm Văn Phương	25	80	
262	Mr. Phạm Tấn Út	25	50	

263	Mr. Nguyễn Đức	26	50	
264	Mr. Nguyễn Quang Lạc	26	100	
265	Mr. Phạm Đình Lê	26	65	
266	Mr. Nguyễn Thiện Nhơn	26	50	
267	Mr. Hồ Sĩ Thơ	26	30	
268	Mr. Đinh Đồng Tiến	26	15	
269	Mr. Huỳnh Văn Tốt	26	50	
270	Mr. Dương Văn Tường	26	30	
271	Mr. Huỳnh Văn Hải	27	100	
272	Mr. Trương Thành Minh	28	35	Lần 2
273	Mr. Trần Văn Hiền	29	74	Lần 2
274	Mr. Đào Công Hương	29	15	
275	Mr. Phạm Văn Tông	31	175	
276	Mrs. Quách Xuân Hương	18/1	100	
277	Mrs. Nguyễn Công Lắm	20/1	50	
278	Mrs. Vũ Tiến Tường	20/1	30	
279	Mr. Phan Ứng Thời	TH/K18	100	Hội AHCHSPCTĐN
280	Thân Hữu K20NCT	TH /K20	100	
			2,430.00	
			18,860.43	
			21,210.43	

Sau lần kết toán cuối cùng, chúng tôi đã nhận được tổng cộng 21,210.43\$. Cám ơn các NT, các anh chị thuộc đại gia đình VB, và thân hữu đã hết lòng yểm trợ cho Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Lần Thứ XXI, đã được tổ chức tại Nam California từ ngày 21 đến 24 tháng 6 năm 2018.

*Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27*

YẾM TRỢ ĐÊM TRI ÂN

Số TT	Họ & Tên	Khóa	Tiền
1	Mr. Trần Ngọc Thái	4	100
2	Mr. Lê Xuân Định	4	100
3	Mr. Nguyễn Minh Chánh	16	25
4	Mr. bác Quốc	16	25
5	Khóa 16		200
6	Mr. Nguyễn Hữu Cang	17	100
7	Mr. Lê Văn Cưu	17	40
8	Mr. Nguyễn Văn Dục	17	100
9	Mr. Nguyễn Văn Lâm	17	75
10	Mr. Nguyễn Văn Lâm	17	100
11	Mr. Phan Văn Ninh	17	50
12	Mr. Nam Sinh Tín	17	25
13	Mr. Nguyễn Quang Trung	17	50
14	Khóa 17		450
15	Mr. Phạm Văn Cẩm	18	50
16	Mr. Lương Công Cẩn	18	100
17	Mr. Ngô Tùng Châu	18	100
18	Mr. Trần Tâm	18	100
19	Khóa 18		200
20	Mr. Huỳnh Ngọc Ân	19	100
21	Mr. Đỗ Tự Cường	19	200
22	Mr. Đỗ Tự Cường	19	1000
23	Mr. Nguyễn Định	19	100
24	Mr. Võ Trọng Em	19	100
25	Mr. Võ Văn Giáng	19	1000
26	Mr. Nguyễn Đình Hạnh	19	150
27	Mr. Võ Công Khánh	19	50
28	Mr. Nguyễn Hồng Miên	19	100
29	Mr. Trương Thanh Sương	19	100
30	Mr. Châu Đức Thảo	19	25
31	Khóa 19		900
32	Mr. Lưu Văn Cầm	20	100

33	Mr. Nguyễn Thanh Đức	20	50
34	Mr. Võ Nhân	20	25
35	Khóa 20		200
36	Mr. Đoàn Đình Hùng	25	100
37	Mr. Lê Khắc Phước	25	25
38	Mr. Nguyễn Quang Lạc	26	50
39	Mr. Nguyễn Văn Tạo	26	100
40	Khóa 26	26	200
41	Mr. Trương Thành Minh	28	35
42	Khóa 29		200
43	Mr. Phan Văn Lộc	30	100
44	Mr. Phạm Tòng	31	55
45	Mr. Don & Tuyền	21/2	30
46	Mr. Nguyễn Đăng Khoa	26/2	15
47	Liên Đoàn TTNDH Âu Châu		100
48	Ban Hợp Ca Nam California		100
49	Hội Võ Bì Nam California		200
50	Hội Võ Bì Sacramento		200
51	Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN		1000
Tổng Cộng			8700

Đại diện cho TTNDH, chúng con xin được gửi lời cảm ơn đến các cô, chú, bác đã hết lòng yểm trợ cho Đêm Tri Ân do TD/ TTNDH tổ chức vào ngày 23 tháng 6 năm 2018 tại Nam California. Chúng con thật may mắn được sự ủng hộ dồi dào về vật chất và luôn khích lệ tinh thần của các cô, chú, bác.

Texas, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Thay mặt Tổng Đoàn TTNDH
 Tổng Đoàn Trưởng

Tammy Huỳnh,



CSVSQ & THÂN HỮU YẾM TRỢ ĐA HIỆU 113

(Tính tới ngày 14 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên	Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Ms. Lâm Bạch Diệp	K03/2	50.00
2	Mr. Tạ Thái Bình	K04	40.00
3	Mr. Bùi Trâm	K05	30.00
4	Mrs. Từ Cát	K05/1	100.00
5	Mrs. Nguyễn Văn Thịnh	K06	50.00
6	Mr. Trần Đình Thọ	K06	100.00
7	Mrs. Dương Đình Thụ	K06	50.00
8	Mr. Phạm Văn Thuận	K06	20.00
9	Mr. Lò Cẩm Bảo	K08	50.00
10	Mr. Điều Ngọc Chánh	K08	40.00
11	Mr. Vũ Văn Chuyên	K08	100.00
12	Mrs. Bùi Kim Kha	K08/1	30.00
13	Mr. Dương Đình Bộ	K10	30.00
14	Mr. Nguyễn Văn Đà	K10	30.00
15	Mr. Lê Bá Đô	K10	60.00
16	Mr. Huỳnh Đạt Kính	K10	30.00
17	Mr. Nguyễn Văn Lạc	K10	30.00
18	Mr. Nguyễn Lộc	K10	50.00
19	Mr. Nguyễn Đạt Phong	K10	30.00
20	Mr. Vĩnh Thành	K10	30.00
21	Mr. Ngô Thanh Vân	K10	100.00
22	Mr. Nguyễn Đình Vinh	K10	100.00
23	Mrs. Nghiêm Viết Thành	K10/1	30.00
24	Mr. Vòng Phát Sáng	K11	50.00
25	Mr. Lê Văn Tâm	K11	30.00
26	Mr. Vũ Ngọc Thành	K11	20.00
27	Mr. Trần Thượng Khải	K12	30.00
28	Mr. Ngô Như Khuê	K12	100.00
29	Mr. Lê Bá Trị	K12	100.00
30	Mr. Nguyễn Đức Vy	K12	20.00
31	Mrs. Trần Kathy	K12/2	50.00
32	Mr. Nguyễn Đình Đa	K13	50.00
33	Mr. Nguyễn Quốc Đống	K13	50.00
34	Mr. Nguyễn Tiến Hạnh	K13	30.00

35	Mr.	Đình Nguyên	Mạnh	K13	50.00
36	Mr.	Lê Minh	Khai	K14	40.00
37	Mr.	Bừu	Khải	K14	30.00
38	Mr.	Trần Quang	Minh	K14	20.00
39	Mr.	Nguyễn Công	Hiên	K15	30.00
40	Mr.	Trương Đình	Quý	K15	30.00
41	Mr.	Nguyễn Mỹ	Uân	K15	40.00
42	Mr.	Lê Văn	Ánh	K16	50.00
43	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	K16	50.00
44	Mr.	Nguyễn Tân	Danh	K16	30.00
45	Mr.	Phạm Minh	Đức	K16	40.00
46	Mr.	Trương Thuận	Hiếu	K16	20.00
47	Mr.	Trương Đình	Khả	K16	50.00
48	Mr.	Lê Phát	Lân	K16	20.00
49	Mr.	Nguyễn Như	Phú	K16	20.00
50	Mrs.	Hồ	Trang	K16	50.00
51	Mrs.	Luong Ngọc	Minh	K16/1	50.00
52	Mr.	Nguyễn Duy	Diệm	K17	50.00
53	Mr.	Hồ Văn	Được	K17	30.00
54	Mr.	Nguyễn	Duy	K17	50.00
55	Mr.	Nguyễn Văn	Nhac	K17	30.00
56	Mr.	Lê Sĩ	Thắng	K17	50.00
57	Mr.	Trần Bạch	Thanh	K17	30.00
58	Mr.	Phùng Xuân	Vinh	K17	30.00
59	Mr.	Võ	Ý	K17	50.00
60	Mrs.	Nguyễn Duy	Long	K17/1	20.00
61	Mr.	Nguyễn Tiên	Đức	K17/2	50.00
62	Mr.	Nguyễn	Bệ	K18	30.00
63	Mr.	Trần Văn	Cần	K18	40.00
64	Mr.	Nguyễn Thành	Chiêm	K18	50.00
65	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	K18	30.00
66	Mr.	Đỗ Văn	Hạnh	K18	50.00
67	Mrs.	Lê Văn	Hoạt	K18	30.00
68	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	K18	30.00
69	Mr.	Phạm Văn	Se	K18	100.00
70	Mr.	Nguyễn Thanh	Thắng	K18	40.00
71	Mr.	Ngô Hữu	Thạt	K18	50.00
72	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	K18	50.00
73	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	K18	30.00
74	Mr.	Nguyễn Xuân	Toàn	K18	30.00
75	Mr.	Lê Quý	Trang	K18	50.00
76	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	K18	50.00

77	Mr.	Nguyễn Văn	Xuân	K18	30.00
78	Mr.	Huỳnh Ngọc	Ăn	K19	150.00
79	Mr.	Phan Công	Ba	K19	50.00
80	Mr.	Tôn Thất	Ban	K19	50.00
81	Mr.	Tô Văn	Cáp	K19	80.00
82	Mr.	Nguyễn	Chí	K19	130.00
83	Mr.	Dương Văn	Chiến	K19	50.00
84	Mr.	Trần Văn	Chính	K19	50.00
85	Mr.	Nguyễn Ngọc	Nam Cường	K19	50.00
86	Mr.	Đô Tự	Cường	K19	500.00
87	Mr.	Vũ Cao	Đà	K19	30.00
88	Mr.	Đỗ	Đăng	K19	30.00
89	Mr.	Nguyễn Ngọc	Nam Đỉnh	K19	50.00
90	Mr.	Trần Kim	Đức	K19	50.00
91	Mr.	Võ Trọng	Em	K19	160.00
92	Mr.	Võ Quang	Giang	K19	100.00
93	Mr.	Hồ Văn	Hạc	K19	80.00
94	Mr.	Đoàn Phương	Hải	K19	40.00
95	Mr.	Nguyễn Đình	Hạnh	K19	50.00
96	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	K19	50.00
97	Mr.	Nguyễn Văn	Hóa	K19	50.00
98	Mr.	Lê Cảnh	Hoài	K19	30.00
99	Mr.	Trương Đình	Huấn	K19	50.00
100	Mr.	Tạ Mạnh	Huy	K19	50.00
101	Mr.	Võ Công	Khánh	K19	50.00
102	Mr.	Trương Khương		K19	80.00
103	Mr.	Hồ	Lệ	K19	30.00
104	Mr.	Đặng Đình	Liệu	K19	50.00
105	Mr.	Nguyễn Anh	Linh	K19	30.00
106	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	K19	35.00
107	Mr.	Nguyễn Hồng	Miên	K19	50.00
108	Mr.	Lê Kim	Ngọc	K19	30.00
109	Mr.	Nguyễn	Nho	K19	100.00
110	Mr.	Lâm Vạn	Niên	K19	50.00
111	Mr.	Nguyễn Văn	Phạm	K19	50.00
112	Mr.	Huỳnh Văn	Phú	K19	50.00
113	Mr.	Nguyễn	Phúc	K19	50.00
114	Mr.	Trịnh Đức	Phương	K19	50.00
115	Mr.	Kâng Tum	Son	K19	30.00
116	Mr.	Nguyễn Thành	Son	K19	80.00
117	Mr.	Trương Thanh	Sương	K19	70.00
118	Mr.	Nguyễn Tiến	Tân	K19	50.00

119	Mr.	Nguyễn Phước Tây		K19	80.00
120	Mr.	Châu Đức Thảo		K19	50.00
121	Mr.	Phan Văn Thìn		K19	50.00
122	Mr.	Nguyễn Văn Thọ		K19	50.00
123	Mr.	Định Văn Thuận		K19	50.00
124	Mr.	Trần Thanh Thủy		K19	30.00
125	Mr.	Trần Phú Tinh		K19	100.00
126	Mr.	Nguyễn Anh Tôn		K19	50.00
127	Mr.	Trần Bá Tông		K19	30.00
128	Mr.	Hoàng Trai		K19	80.00
129	Mr.	Hồng Khắc Trân		K19	150.00
130	Mr.	Trần Văn Trang		K19	50.00
131	Mr.	Trần Văn Trữ		K19	30.00
132	Mr.	Nguyễn Văn Vinh		K19	20.00
133	Mr.	Quách Văn Vinh		K19	50.00
134		KHÓA K19			300.00
135	Mrs.	Lê Văn Cự		K19/1	20.00
136	Mr.	Đỗ Thành Long		K19/1	50.00
137	Mrs.	Hoàng Gia Thái		K19/1	25.00
138	Ms.	Trương Vương Thụ		K19/2	50.00
139	Mr.	Đỗ Đức Chiến		K20	50.00
140	Mr.	Nguyễn Thanh Đức		K20	30.00
141	Mr.	Trần Hữu Hiếu		K20	100.00
142	Mr.	Thái Minh Hoàng		K20	30.00
143	Mr.	Đào Kim Minh		K20	30.00
144	Mr.	Lê Văn Nam		K20	20.00
145	Mr.	Phạm Tấn Nghiệp		K20	10.00
146	Mr.	Nguyễn Đình Ngô		K20	30.00
147	Mr.	Võ Nhân		K20	50.00
148	Mr.	Trần Văn Quỳnh		K20	30.00
149	Mr.	Quách Thường		K20	100.00
150	Mr.	Lê Quốc Toàn		K20	50.00
151	Mr.	Nguyễn Khắc Tung		K20	20.00
152	Mr.	Trương Văn Vân		K20	50.00
153	Mr.	Nguyễn Văn Vọng		K20	20.00
154	Mr.	Trịnh Tiến Hùng		K20/1	50.00
155	Mr.	Đỗ Nguyễn Nhật Khai		K20/2	50.00
156	Mr.	Lê Hồng Điều		K21	40.00
157	Mr.	Nguyễn Đào Đoán		K21	30.00
158	Mr.	Phạm Quang Hậu		K21	30.00
159	Mr.	Lê Hữu Khiêm		K21	100.00
160	Mr.	Trần Văn Khiết		K21	50.00

161	Mr.	Nguyễn Minh	Kính	K21	50.00
162	Mr.	Châu Văn	Kỳ	K21	30.00
163	Mr.	Cao Văn	Lợi	K21	30.00
164	Mr.	Nguyễn Văn	Trung	K21	30.00
165	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	K21	30.00
166	Mr.	Quách Cơ	Bình	K22	20.00
167	Mr.	Nguyễn Tấn	Hùng	K22	30.00
168	Mr.	Lê Văn	Kiên	K22	40.00
169	Mr.	Mai Vĩnh	Phú	K22	30.00
170	Mr.	Trương Văn	Tăng	K22	50.00
171	Mr.	Phạm Quang	Thành	K22	40.00
172	Mr.	Đặng Văn	Anh	K23	200.00
173	Mr.	Lê	Hoành	K23	30.00
174	Mr.	Bùi Văn	Hồng	K23	50.00
175	Mr.	Tăng Khải	Minh	K23	30.00
176	Mr.	Trần Văn	Thiệt	K23	30.00
177	Mr.	Lê Khoa	Toàn	K23	30.00
178	Mr.	Trần Văn	Tỷ	K23	40.00
179	Mr.	Hoàng Trọng	Chiều	K25	40.00
180	Mr.	Nguyễn	Hàm	K25	100.00
181	Mr.	Đoàn Đình	Hùng	K25	50.00
182	Mr.	Vũ Hữu	Nghị	K25	25.00
183	Mr.	Ngô Hồng	Sương	K25	30.00
184	Mr.	Phạm Tấn	Út	K25	50.00
185	Mr.	Nguyễn Văn	Lương	K26	100.00
186	Mr.	Nguyễn Văn	Tạo	K26	50.00
187	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	K26	20.00
188	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	K26	100.00
189	Mr.	Huỳnh Văn	Hải	K27	50.00
190	Mr.	Trần Văn	Hồ	K27	40.27
191	Mr.	Trương Văn	Hơn	K27	30.00
192	Mr.	Châu	Lân	K27	30.00
193	Mr.	Diệp Tác	Ziu	K27	50.00
194	Mr.	Dương Đình	Hưởng	K28	30.00
195	Mr.	Nguyễn Trung	Long	K28	100.00
196	Mr.	Trần Quang	Minh	K28	30.00
197	Mr.	Nguyễn Thê	Mỹ	K28	50.00
198	Mr.	Nguyễn Văn	Nghĩa	K28	50.00
199	Mr.	Nguyễn Văn	Nhân	K28	30.00
200	Mr.	Trần	Tường	K28	50.00
201	Mr.	Lê Văn	A	K29	25.00
202	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	K29	20.00

203	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	K29	20.00
204	Mr.	Đặng Thành	Long	K29	50.00
205	Mr.	Phạm Văn	Dũng	K30	30.00
206	Mr.	Phan Văn	Lộc	K30	30.00
207	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	K30	30.00
208	Mr.	Phạm Xuân	Sơn	K30	80.00
209	Mr.	Nguyễn Hào	Kiệt	VHV	50.00
210	Mr.	Nguyễn Thế	Đình	BĐQ	20.00
211	Mr.	Nguyễn Đình	Ái	TH	20.00
212	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	50.00
213	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	15.00
214	Mr.	Nguyễn Thành	Điều	TH	30.00
215	Mr.	Giáp Phúc	Hải	TH	30.00
216	Mr.	Thái Văn	Hải	TH	40.00
217	Mr.	Nguyễn Hữu	Hào	TH	50.00
218	Mrs.	Phạm Oanh Thu	Henning	TH	50.00
219	Mr.	Nguyễn	Hùng	TH	50.00
220	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30.00
221	Mrs.	Trần Hương	Lan	TH	30.00
222	Mr.	Vũ Phương	Lương	TH	25.00
223	Mrs.	Nguyễn Thị Huyền	Nga	TH	50.00
224	Mr.	Nguyễn Văn	Ngân	TH	20.00
225	Mr.	Trương	Nghĩa	TH	20.00
226	Mr.	Trần Đình	Nhiên	TH	30.00
227	Mr.	Bùi	Peter	TH	30.00
228	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	20.00
229	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	TH	40.00
230	Mr.	Vòng Chấn	Sênh	TH	30.00
231	Mr.	Phạm Trọng	Tài	TH	50.00
232	Mrs.	La Văn	Tâm	TH	100.00
233	Mr.	Lê Văn	Thụ	TH	20.00
234	Mr.	Vũ Văn	Tiếp	TH	50.00
235	Mr.	Lưu Đức	Tín	TH	50.00
236	Mrs.	Hồ Trang	Tina	TH	20.00
3237	Mr.	Tạ	Tuấn	TH	30.00

CỘNG

11790.27

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 14 tháng 8 năm 2018)

1. Chi phí cho Đa Hiệu 112:

- Ăn Loát	6,300.00
- Bru Phí trong Hoa Kỳ	2,406.45
- Bru Phí ngoài Hoa Kỳ	1,744.90
- Lệ Phí Ngân Hàng	131.20
- Chuyên Chở	350.00
- Permit Permit	79.00
- Phát Hành, Âm Thực & Linh tinh	628.00
- Bru Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	746.84

Cộng = 12,386.39

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 113	17,432.86
- Thu	11,790.27

Cộng = 29,223.13

3. Tồn quỹ

29,223.13 - 12,386.39 = 16,836.74

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **\$16,836.74**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 114 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

*Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27*

Cảm Ơn!